

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 41/2023/HS-ST

Ngày: 14/8/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lưu Duy Mạnh

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Văn Cường.

2. Bà Võ Thị Lệ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cà Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Minh N, sinh năm 1995 tại Tiền Giang. Căn cước công dân số 08209500xxxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/12/2022.

Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Võ Danh; mẹ: bà Võ Thị N; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 01. Ngày 11/3/2021, bị cáo Võ Minh N bị Tòa án N dân huyện Gò Công Đông xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 13/2021/HS-ST. Ngày 29/6/2021, bị cáo N chấp hành án xong, hiện chưa xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2023 cho đến nay.

- Đặc điểm nhân thân:

+ Ngày 25/3/2016, bị cáo bị Công an thị trấn Tân Hòa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã đóng phạt xong và đã xóa tiền sự.

+ Ngày 16/3/2018, bị cáo bị Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Hòa quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 08/QĐ-UBND trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 16/3/2018, bị cáo chấp hành xong biện pháp giáo dục vào ngày 17/6/2018. Đã xóa tiền sự.

+ Ngày 22/10/2020, bị cáo bị Công an huyện Gò Công Đông ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 172/QĐ-XPHC, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã đóng phạt xong và đã xóa tiền sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Đoàn Thị Thu T, sinh năm xxxx (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp R, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ngô Văn N, sinh năm xxxx (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp R, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:* Võ Thị N1, sinh năm xxxx (Có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 10/12/2022, bị cáo Võ Minh N từ nhà đi ra đầu đường hẻm trước nhà với mục đích gặp mẹ ruột là bà Võ Thị Ngãi để xin tiền đi chơi. Do bà Ngãi không có tiền nên N quay vào nhà thì nhìn cuối hẻm thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu PREALMI I, màu xanh, biển số 63V9-9971 của chị Đoàn Thị Thu T dựng tại gò đất trồng cỏ và rau muống của chị Trương Thị Kỳ (sinh năm 1967, ngụ khu phố Lò Gạch, thị trấn Tân Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang). Sau đó, N đi bộ xuống nơi đậu xe mô tô nói trên, nhìn xung quanh không thấy ai, lúc

này N nảy sinh ý định trộm xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Tiếp theo, N đẩy xe mô tô trên về nhà, nhằm tránh sự phát hiện của người khác nên N tháo yên và biến số xe mô tô ra và dẫn xe vào phòng ngủ của N để cất giấu. Một lúc sau Công an phát hiện và bắt giữ N cùng tang vật xe mô tô nói trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu PREALMI I, biển số 63V9-9971, số máy FMG*31001558, số khung 0022R*010558, màu xanh đen.

- 01 (một) khóa mở lết bằng sắt dài 150mm, hiệu HEAVY DUTY và 6 DROPFORGED (ghi trên thân khóa)

Theo Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 03/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gò Công Đông thì 01 xe mô tô hai bánh, biển số đăng ký 63V9-9971, nhãn hiệu: PREALMI I, loại xe: nữ, màu sơn: xanh; số máy: FMG*31001558, số khung: 0022R*010558, dung tích: 97 cm³, đăng ký lần đầu ngày 15/01/2007 có giá trị là 1.650.000 đồng (*Một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng*).

Cáo trạng số 34/CT-VKS-GCĐ ngày 28/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Võ Minh N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Võ Minh N thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Minh N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Võ Minh N mức hình phạt từ 01 (*Một*) năm đến 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Do bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khóa mở lết bằng sắt dài 150mm, hiệu HEAVY DUTY và 6 DROPFORGED (ghi trên thân khóa)

- *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Minh Nhân thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố.

Bị hại Đoàn Thị Thu T thống nhất với nội dung Cáo trạng và không có ý kiến gì khác.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi và hậu quả: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất thừa nhận vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 10/12/2022, bị cáo đã lén lút đẩy xe mô tô biển số 63V9-9971 của chị Đoàn Thị Thu T về nhà với mục đích chiếm đoạt, nhằm tránh sự phát hiện của người khác nên bị cáo tháo yên và biển số xe mô tô ra và dẫn xe vào phòng ngủ để cất giấu; một lúc sau Công an phát hiện và bắt giữ bị cáo và thu giữ xe mô tô nói trên. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 1.650.000 (*Một triệu, sáu trăm năm mươi nghìn*) đồng.

[3] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo nhận thức được việc làm đó là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả đồng thời

mong muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại để sử dụng, do đó lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 1.650.000 đồng chưa đủ định lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan sai đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật, đã bị Tòa án xét xử và kết án về hành vi tương tự; bị cáo biết nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý nhưng vì tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Gò Công Đông đề nghị căn cứ vào các điều luật nêu trên để xử phạt bị cáo là phù hợp pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[7] Bị cáo không có tiền sự và có 01 tiền án: ngày 11/3/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 13/2021/HS-ST (Ngày 29/6/2021, bị cáo N chấp hành án xong, hiện chưa xóa án tích).

Bị cáo có nhân thân xấu:

+ Ngày 25/3/2016, bị cáo bị Công an thị trấn Tân Hòa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã đóng phạt xong và đã xóa tiền sự.

+ Ngày 16/3/2018, bị cáo bị Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Hòa quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 08/QĐ-UBND trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 16/3/2018, bị cáo chấp hành xong biện pháp giáo dục vào ngày 17/6/2018. Đã xóa tiền sự.

+ Ngày 22/10/2020, bị cáo bị Công an huyện Gò Công Đông ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 172/QĐ-XPHC, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã đóng phạt xong và đã xóa tiền sự.

Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Đoàn Thị Thu T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hai bánh nhãn hiệu PREALMI I, biển số 63V9-9971, số máy FMG*31001558, số khung 0022R*010558, màu xanh đen: xét thấy đây là tài sản của bị hại và đã được Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại Đoàn Thị Thu T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với tang vật là 01 (một) khóa mở lết bằng sắt dài 150mm, hiệu HEAVY DUTY và 6 DROPFORGED: xét thấy đây là công cụ để bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Võ Minh N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Võ Minh N 01 (*Một*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2023

2. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Đoàn Thị Thu T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khóa mở lết bằng sắt dài 150mm, hiệu HEAVY DUTY và 6 DROPFORGED (ghi trên thân khóa)

Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/6/2023 giữa Cơ quan điều tra – Công an huyện Gò Công Đông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Minh N chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Công an huyện Gò Công Đông;
- THADS huyện Gò Công Đông;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lưu Duy Mạnh**